

Bản án số: 70/2018/HS-PT

Ngày 19 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Hữu

Ông Trần Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phú T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Xẻo L, xã Viên An Đ, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm T2ê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn O và bà Nguyễn Thị H; vợ Lê Thị Hồng N (Lê Hồng N) và có 01 người con; Có 01 tiền án: Ngày 16/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/7/2016, chưa chấp hành án phí và trách nhiệm dân sự; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/01/2018 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Triệu Văn B, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp Tân P, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19 tháng 12 năm 2017, Triệu Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Future , biển kiểm soát 69K1 - 144.10 đến nhà bà Phạm Thị K ở ấp Rạch C, xã Rạch C, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau rồi gửi lại xe, sau đó đi đò qua nhà bà Trần Tuyết T2 ở huyện Năm Căn chơi. Đến khoảng 08 giờ, ngày 20 tháng 12 năm 2017, ông B cùng bà T2, Huỳnh Văn M, Bùi Văn T tổ chức nhậu tại nhà bà T2. Trong

lúc nhận bà T2 kêu ông B đi mua nắp cống xô vuông nên ông B về nhà bà K lấy xe đi mua thì T xin đi cùng. Do B say rượu nên giao xe cho T điều khiển chạy về xã Phú Tân lấy tiền để mua nắp cống rồi chạy về nhà bà K gửi xe. Trên đường chạy xe, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông B để bán lấy tiền tiêu xài nên khi về đến cách nhà bà K khoảng 10m T dừng xe lại, T mượn điện thoại của ông B gọi cho bà T2 nói “đã về đến xã Rạch Chèo rồi”. Gọi xong, T nói dối ông B là T2 đã gọi đồ qua rước và kêu ông B đưa tiền, xe cho T đi mua nắp cống. Nghe vậy, ông B đưa cho T 1.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền, xe và điện thoại, T điều khiển xe lên tỉnh Bình Dương tìm người tiêu thụ. Đến ngày 18 tháng 01 năm 2018, T về nhà thì được Công an xã Rạch C mời lên làm việc và T thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Kết luận về kết quả định giá số 01 ngày 11 tháng 01 năm 2018 kết luận: Xe mô tô hiệu Future, biển số đăng ký 69K1 – 114.10 và điện thoại di động màu xanh, viền đen có sim số 01256.513.630 có tổng giá trị 26.699.953 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS - ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú T quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, bị cáo Bùi Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn T thừa nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gọi cho bà Trần Tuyết T2 và nói dối ông Triệu Văn B là bà T2 kêu bị cáo đi mua nắp cống. Đồng thời, bị cáo yêu cầu ông B giao tài sản cho bị cáo sử dụng để đi mua nắp cống gồm: 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 69K1-144.10; 01 điện thoại di động màu xanh, viền đen, không rõ nhãn hiệu; 01 sim số thuê bao 01256.513.630 và 1.000.000 đồng và được ông B đồng ý. Sau đó bị cáo điều khiển xe lên tỉnh Bình Dương bán hết tài sản chiếm đoạt, rồi dùng tiền chi xài cá nhân.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 27.699.953 đồng.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử bị cáo Bùi Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (xử phạt 09 tháng tù) nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà còn tái phạm với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn; Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 12/2018 ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú T.

Áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2018.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú T;
- Công an huyện Phú T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T;
- Chi cục THADS huyện Phú T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết